

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh L

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ S (còn có tên gọi khác là Nguyễn L Q, Nguyễn V Q), sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn T L C, sinh ngày 18-6-2001

Người đại diện hợp pháp cho cháu C: Chị Lương Thị V là mẹ đẻ.

- Cháu Nguyễn T T H, sinh ngày 26-5-2006

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hương: Anh Nguyễn Đ S là bố đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh Nguyễn Đ S (còn có tên gọi khác là Nguyễn L Q, Nguyễn V Q).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh Nguyễn Đ S.

- Về nuôi con: Anh chị có 02 con chung, lớn tên Nguyễn T L C sinh ngày 18-6-2001, nhỏ tên Nguyễn T T H sinh ngày 26-5-2006 . Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị V được quyền nuôi dưỡng cháu C, anh S được quyền nuôi dưỡng cháu H kể

từ tháng 7/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên và tự lập. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị V; chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H mức 700.000đ/tháng được tính từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi thành niên và tự lập. Anh chị được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về phân chia tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị V tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 004077 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị V đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị V không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Tiên Lữ
- Chi Cục THADS Tiên Lữ
- UBND xã N T(GCNKH số 27 ngày 10/01/1999, quyển số 01)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Đoàn Mạnh Quang

